

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **687**/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 02 năm 2019

V/v mức thu tiền sử dụng
khu vực biển đối với hoạt
động khai thác, sử dụng
tài nguyên biển trên địa
bàn tỉnh năm 2019

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 409
	Ngày: 15/02/2019
	Chuyên:

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Triển khai thực hiện Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển, Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển. Trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện năm 2018 và đề xuất mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5515/STNMT-BHĐ ngày 16/11/2018 và Báo cáo số 6040/BC-STNMT ngày 17/12/2018, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tại Công văn số 2088/BQL-TNMT ngày 19/11/2018, Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 3184/CT-THNVDT ngày 22/11/2018, đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 368/STC-QLGCS ngày 30/01/2019, UBND tỉnh báo cáo và đề xuất một số nội dung sau:

I. Tình hình thu tiền sử dụng khu vực biển đối với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh năm 2018 và các năm trước, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tình hình cho thuê mặt nước, giao khu vực biển

Đến ngày 06/6/2018 (ngày Quyết định số 492/QĐ-UBND của UBND tỉnh có hiệu lực thi thành), tình hình cho thuê đất, thuê mặt nước ven biển đối với các tổ chức cụ thể như sau:

(1) Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất tại Quyết định số 2410/QĐ-CT ngày 17/9/2003 của UBND tỉnh.

(2) Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi - PTSC tại Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh.

(3) Công ty TNHH MTV Hào Hưng tại Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 18/11/2014, Quyết định 39/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 của UBND tỉnh.

Và ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất (nay là Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi) cho thuê đất, thuê mặt nước ven biển đối với các tổ chức cụ thể như sau:

(4) Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan tại Quyết định số 33/QĐ-BQL ngày 19/01/2007 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất.

(5) Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Dung Quất tại Quyết định số 137/QĐ-BQL ngày 27/3/2007 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất.

(6) Tổng công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam tại Quyết định số 62/QĐ-BQL ngày 19/3/2015 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất.

(7) Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất (trước đây Công ty TNHH Guang Lian Steel Việt Nam thuê) tại Quyết định số 67/QĐ-BQL ngày 22/3/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

(8) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh.

Ngoài ra còn có: Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn, Công ty điện lực Quảng Ngãi đối với dự án Cấp điện từ hệ thống điện quốc gia cho huyện đảo Lý Sơn bằng cáp ngầm do Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương cấp phép đầu tư nhưng chưa có Quyết định giao đất, giao mặt nước.

2. Kết quả thu tiền thuê mặt nước, sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh

a) Tổng số tổ chức được nhà nước cho thuê đất có mặt nước ven biển được miễn thu tiền thuê mặt nước ven biển là 07 đơn vị:

(1) Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất, (2) Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi - PTSC, (3) Công ty TNHH MTV Hào Hưng, (4) Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan, (5) Công ty Cổ phần cảng quốc tế Gemadep Dung Quất, (6) Tổng công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam, (7) Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.

Tất cả 07 Công ty nêu trên đều còn trong thời hạn được miễn thu tiền thuê mặt nước ven biển.

b) Tổ chức thu tiền giao khu vực biển đó là: Dự án Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi dự án đã giao khu vực biển, Chi cục Thuế huyện Lý Sơn đã thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển.

3. Những tồn tại, vướng mắc trong việc thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2017

a) Tồn tại, vướng mắc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (i) chưa chủ động làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thực hiện việc giao khu vực biển; (ii) chậm hướng dẫn các tổ chức đã được cấp có thẩm quyền cho thuê mặt nước lập hồ sơ, thủ tục để được giao khu vực biển.

b) Phương hướng khắc phục những tồn tại và hạn chế trong thời gian tới:

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh về việc Công bố Đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi làm cơ sở thực hiện việc tiền thuê mặt nước, sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh.

II. Cơ sở đề nghị mức thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2019 bằng với mức thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2018

1. Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Quảng Ngãi có 19 xã/25 ven biển, hải đảo thuộc vùng đặc biệt khó khăn; Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ-TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển, đảo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

2. Hiện nay, trong bối cảnh tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất nói riêng và tỉnh Quảng Ngãi nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thực tế chi phí mà nhà đầu tư thực hiện dự án gắn với sử dụng khu vực biển tăng so với suất đầu tư dự án trên đất liền. Vì vậy, cần phải ổn định tương đối về giá và nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thu hút, kêu gọi đầu tư.

Trên cơ sở phân tích tình hình thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh; thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển và trên cơ sở ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5515/STNMT-BHĐ ngày 16/11/2018 và Báo cáo số 6040/BC-STNMT ngày 17/12/2018, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tại Công văn số 2088/BQL-TNMT ngày 19/11/2018, Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 3184/CT-THNVDT ngày 22/11/2018, Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 368/STC-QLGCS ngày 30/01/2019 (bản chụp kèm theo), UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất việc thực hiện mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh năm 2019 theo Quyết định 492/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh cho đến khi Chính phủ có quy định mới, cụ thể như sau:

1. Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu: 3.000.000 đồng/ha/năm;

2. Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện: 4.000.000 đồng/ha/năm;

3. Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, công trình xây dựng dân dụng trên biển, các hoạt động lấn biển: 5.000.000 đồng/ha/năm;

4. Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để làm vùng nước cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí và các cảng, bến khác (gồm: vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác), vùng nước phục vụ hoạt động cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng cảng cá, bến cá; vùng nước phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí, đón trả khách, khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác nước biển làm mát cho các nhà máy; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 6.000.000 đồng/ha/năm.

5. Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét: 7.500.000 đồng/ha/năm.

6. Nhóm 6: Các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 3.000.000 đồng/ha/năm.

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN lesang26.

KT. CHỦ TỊCH
ĐÓNG CHỮ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính